

Bản án số: **90/2022/HS-ST**

Ngày: 24/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải
2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

L.V.T, sinh ngày 05/8/1994 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; Nơi cư trú: Thôn Đ.K, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q; Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: L.V.T, sinh năm 1956; con bà: T.T.T, sinh năm 1964; Vợ: V.T.N, sinh năm 2000, con: có 01 con sinh năm 2017; Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ năm.

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: 02 tiền án. Bản án số 64/2020/HSST, ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện S.D xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản 5.690.000đ), bồi thường dân sự 1.000.000đ, phải chịu 200.000đ án phí HSST, án phí dân sự có giá ngạch 300.000đ. Ngày 04/3/2021 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bản án số 97/2021/HSST, ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện S.D xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản 2.250.000đ), bồi thường dân sự 374.000đ, phải chịu 200.000đ án phí HSST, án phí dân sự có giá ngạch 300.000đ. Đã áp dụng tình tiết “*Tái phạm*”. Ngày 09/9/2021 chấp hành xong phần án phí, ngày 24/02/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S.D. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bị hại:** V.T.T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Đ.K, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt, Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.Q.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông L.V.T, sinh năm 1956; trú tại: Thôn Đ.K, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q

(Đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/6/2022, L.V.T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream của anh Đ.V.Q (anh rể của Th) để đi chở gỗ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Th đi đến trước nhà sàn của bà V.T.T (cùng thôn với Th), quan sát thấy phía gầm nhà sàn có nhiều gà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Th dựng xe ở lề đường, nhặt 01 bao tải rồi đi bộ vào bắt trộm 03 con gà mái (loại gà ta, trong đó 01 con gà lông đen, 02 con gà lông vàng) đang nằm ổ ấp trứng cho vào bao tải, trong lượng 03kg/1 con rồi đi về. Trên đường về, L.V.T đem bao tải gà vừa trộm cắp được cất giấu vào bụi cây ven đường rồi đi về nhà.

Khoảng 06 giờ ngày 15/6/2022, Th đến lấy bao tải gà đã cất giấu để đem ra chợ bán. Trên đường đi, Th gặp và bán 03 con gà trộm cắp được cho một người đàn ông qua đường được 400.000đ. Sau đó Th lên thị trấn S.D gặp và hỏi mua 400.000đ ma túy của một người đàn ông không quen biết để sử dụng, Th đã sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Khoảng 10 giờ ngày 15/6/2022, bà T đi làm ruộng về thì phát hiện bị mất trộm 03 con gà mái đang ấp và nhặt được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của L.V.T đánh rơi tại khu vực chuồng gà nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S.D, kết luận: 03 con gà mái ta, trọng lượng 03kg/01 con; tổng giá trị tài sản là 990.000đ (*chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 89/CT-VKSSD, ngày 27/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố: L.V.T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo L.V.T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo L.V.T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (17/6/2022). Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo L.V.T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 358253047525020, bên trong có sim Viettel, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho ông L.V.T số tiền 790.000đ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo nộp tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

L luận cứ bào chữa của bà Nguyễn Thị Nguyệt - Trợ giúp viên pháp lý người bào chữa cho bị cáo L.V.T: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ cuộc thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố đối với bị cáo L.V.T về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo, con còn nhỏ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình nộp tiền vào Chi cục Thi hành án để bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho ông L.V.T số tiền 790.000đ.

Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo L.V.T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác đã Th thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại; căn cứ vào Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 14/6/2022 tại nhà bà V.T.T, trú tại thôn Đ.K, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q, L.V.T đã có hành vi trộm cắp 03 con gà, trị giá 990.000đ (*Chín trăm chín mươi nghìn đồng*) của bà T, khi thực hiện hành vi trộm cắp L.V.T đã có 02 tiền án và chưa được xóa án tích.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố L.V.T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, và đã từng bị xử phạt về cùng một loại tội, sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không lấy đó làm bài học, mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản để có tiền chi tiêu cá nhân. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng do bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là yếu tố định tội đối với bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D để bồi thường cho bị hại, tuy bị hại không nhận tiền bồi thường vì thương cho điều kiện gia đình bị cáo quá khó khăn nhưng theo hướng có lợi cho bị cáo cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa người bị hại bà V.T.T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp nên chấp nhận xử phạt bị cáo mức án khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị.

Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà V.T.T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà giá trị 03 con gà bị mất. Nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Th giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 358253047525020, bên trong có sim Viettel. HĐXX xét thấy đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Trước khi mở phiên tòa ông L.V.T (bố đẻ bị cáo) nộp cho Hội đồng xét xử 01 biên lai Th tiền số 0000949, ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D với số tiền 790.000đ, lý do nộp để bồi thường cho người bị hại bà V.T.T. Tại phiên tòa bà V.T.T có ý kiến: do điều kiện kinh tế gia đình bị cáo quá khó khăn, bố mẹ già yếu nên không nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bà T đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho ông Thức số tiền trên. Ông Thức và bị cáo Th nhất trí. HĐXX xét thấy đề nghị của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận trả lại cho ông L.V.T số tiền 790.000đ.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L.V.T, Công an huyện S.D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 251/QĐ-XPHC ngày 18/7/2022 bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L.V.T ở khu vực thị trấn S.D, huyện S.D do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Đ.V.Q khi cho Th mượn xe mô tô, Quân không biết Th sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp. Nên không có căn cứ xử lý.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[8] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo **L.V.T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **L.V.T 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (17/6/2022).

2. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 358253047525020, bên trong có sim Viettel. Nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D).

- Trả lại cho ông L.V.T số tiền 790.000đ (*Bảy trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0000949, ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Sơn Hải - Nguyễn Văn Vân

Hoàng Thị Minh Khánh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Nhà tạm giữ Công an huyện SD;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh

